

Bình Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2022

Số: 46/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Văn S, sinh năm 1939

Nơi cư trú: Số 256/138, Lê Văn Việt, tổ 01, Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đặng Văn S có ông Nguyễn Quang D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (Theo Quyết định số 254/QĐ-TGPL, ngày 16/11/2022)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Tổ 29, Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Huỳnh Kim L, sinh năm: 1969 – Đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Kim L có ông Trần Văn T, sinh năm: 1964

Cùng nơi cư trú: Tổ 29, Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

## **II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Nay vợ chồng ông Trần Văn T và bà Huỳnh Kim L đồng ý cùng có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Đặng Văn S tổng số tiền vốn là: 110.000.000đồng (Một trăm mười triệu đồng).

*Về lãi suất:* Ông Đặng Văn S không yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn T và bà Huỳnh Kim L về phần tính lãi suất đối với số tiền nêu trên, nên không đặt ra để giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

### **2. Về án phí:**

2.1. Ông Đặng Văn S tự nguyện nộp: 1.375.000đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên ông Đặng Văn S là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án. Phía ông Đặng Văn S đã nộp hồ sơ đề nghị xin miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án. Do vậy căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 326/2016/BUTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nên miễn toàn bộ án phí cho ông Đặng Văn S là đúng theo quy định của pháp luật.

2.2. Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Kim L phải nộp: 1.375.000đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Tuyết Sương**